TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT: Bản Y, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản Y, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Anh N, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT: Bản Sa N, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản Sa N, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Phạm Anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Phạm Anh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Phạm Anh N có hai con chung là Phạm Kim O, sinh ngày 01/11/2013 và Phạm Quốc B, sinh ngày 01/12/2015. Chị T, anh N tự nguyện thỏa thuận sau ly hôn anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Kim O và Phạm Quốc B; chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung cho mỗi cháu là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (*Hai*

triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu O, cháu B đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Chị Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị T và anh Phạm Anh N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Phạm Anh N tự nguyện thỏa thuận, chị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002458 ngày 25/12/2023; Chị Tập đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã Na M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân